TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/ HSST
Ngày 26 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Mỹ Hằng
Hội thẩm nhân dân: Bà Khưu Liên Dung và bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

***- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Dương Thị Kiều Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2020/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **T T N** (tên gọi khác **T C**)**,** sinh năm 1989 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp L, thị trấn H, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: thợ điện; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông T, sinh năm 1960 và bà Đ, sinh năm 1967; Anh, chị, em ruột: 04 người (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 2002). Nhân thân: Ngày 09/9/2013 Trần Thành Nhân bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và ngày 21/3/2014 T T N bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt T T N phải chịu hình phạt chung là 01 năm 06 tháng tù, T T N đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Tiền sự: Ngày 12/12/2017 Trần Thành Nhân bị Công an huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", chưa đóng phạt. Tiền án: Ngày 19/9/2018 T T N bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" đã chấp hành xong án tù, chưa xóa án tích. Bị tạm giữ ngày 24/6/2020, bị khởi tố và tạm giam đến nay. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo T T N là người nghiện ma túy, N có quen biết người thanh niên tên Nhàn (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ). Khoảng 17 giờ ngày 24/6/2020, người thanh niên tên Nhàn nhắn một người bạn (không biết tên, không

rõ nhân thân, lý lịch, địa chỉ) kêu bị cáo T T N chạy xuống phường Láng Tròn để gặp Nhàn có công việc. Đến khoảng 19 giờ ngày 24/6/2020, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94H2-8343 từ nhà đến phường L, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu gặp Nhàn đang điều khiển xe máy theo chiều ngược lại nên cả hai dừng xe mé lộ để nói chuyện. Trong lúc cả hai đang nói chuyện với nhau thì Nhàn dán một miếng băng keo hai mặt vào sườn xe dưới lớp mũ chổ ba ga trước của bị cáo Nhân, khi Nhàn dán miếng băng keo hai mặt lên xe bị cáo thì bị cáo N nhìn thấy, không nói gì và cũng không ngăn cản. Sau khi nói chuyện với Nhàn khoảng 05 phút thì bị cáo chạy từ phường L, thị xã Giá Rai về nhà bị cáo. Trên đường chạy xe về bị cáo lấy tay sờ vào miếng băng keo mà Nhàn đã dán lên xe bị cáo, do là người đã sử dụng ma túy nhiều lần nên bị cáo biết đó là ma túy, lúc này bị cáo N biết là Nhàn tặng ma túy cho mình. Do bị cáo N có nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên lúc này N không chạy xe về nhà mà điều khiển xe đến nhà trọ A Đ để thuê phòng sử dụng ma túy. Đến 20 giờ ngày 24/6/2020, khi Nhân đang dừng xe trước nhà trọ A Đ, khóm T, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, định vào nhà trọ để sử dụng ma túy thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bạc Liêu, bắt quả tang, thu giữ 01 bịch ny lon được dán ở lớp mũ chỗ baga trước của xe, bịch nylon có kích thước 3,3cm x 0,8cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; và thu giữ các tài sản, đồ vật khác gồm: một xe mô tô màu xanh, biển số 94H2-834; một điện thoại di động oppo màu đen có gắn sim số 0947661691, số tiền Việt Nam 2.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 65/KLGĐ-PC09, ngày 30/6/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, bên trong gói ny lon màu trắng, kích thước 3,3cm x 0,8cm, là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,18170 gam.

Tại phiếu xét nghiệm miễn dịch của Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu, ngày 25/6/2020: xác định Trần Thành Nhân dương tính với chất Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 101/QĐ-KSĐT ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố Trần Thành Nhân về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thành Nhân khai nhận hành vi phạm tội của mình như các lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Đồng thời, bị cáo T T N xác định: Số ma túy bị cáo tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cá nhân, không vì mục đích nào khác.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung và phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật vẫn giữ nguyên quan điểm theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo T T N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T T N với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: Lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng: 0,15477 gam và 01 miếng keo dán hai mặt.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Trần Thành Nhân phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

+ Đối với một chiếc xe mô tô màu xanh, biển số 94H2-834 là của bà Đ(mẹ ruột bị cáo), bà Trúc không biết hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo nên đã trả lại chiếc xe cho bà T là phù hợp; Đối với một điện thoại di động oppo màu đen có gắn sim số 0947661691 và số tiền 2.000.000 đồng là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

+ Đối với hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" của bị cáo, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

+ Đối với người thanh niên tên Nhàn đã cho T T N số ma túy, không rõ nhân thân, lai lịch nên không làm việc được.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp và thống nhất với các lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, tờ nhận tội, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung trong giai đoạn điều tra. Phù hợp với các chứng cứ khác như biên bản trong quá trình điều tra, kết luận giám định và các chứng cứ thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Do bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên vào lúc 20 giờ 00 phút, ngày 24/6/2020, tại trước nhà trọ A Đ thuộc khóm T, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị cáo T T N bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 0,18170 gam ma túy, loại Methamphetamine. Bản thân bị cáo biết tinh thể màu trắng bị cáo tàng trữ là ma túy đá; bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích khác; bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện.

Hành vi của bị cáo trong lần phạm tội này đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần xử lý đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,15477 gam Methamphetamine và 01 miếng keo dán hai mặt. Vật chứng đang lưu giữ trong gói niêm phong đã được đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Đối với một chiếc xe mô tô màu xanh, biển số 94H2-8343 là của bà Đ T (mẹ ruột bị cáo), bà T không biết hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo. Quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Trúc là phù hợp;

Đối với một điện thoại di động oppo màu đen có gắn sim số 0947661691 và số tiền 2.000.000 đồng là của bị cáo. Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa có căn cứ xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] *Các vấn đề khác:*

Đối với hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" của bị cáo, Công an thành phố Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên Nhàn đã cho bị cáo số ma túy, do không rõ nhân thân, lai lịch nên không làm việc được.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo T T N(tên gọi khác T C) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo T T N (tên gọi khác T C) 01 (một) năm 06 sáu tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 24/6/2020.

2. *Xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,15477 gam trong 01 (một) gói niêm phong, trên gói niêm phong có chữ ghi ký tên Nguyễn Quốc Khải và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu cùng dòng chữ "65*/GĐ-2020"*. Gói niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (một) gói niêm phong được đánh số thứ tự 03, trên gói niêm phong có chữ ký xác nhận của T T N; chữ ký xác nhận của Điều tra viên Đinh Thanh Dũng cùng dòng chữ "*Một miếng keo dán loại hai mặt"*. Gói niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2020.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo T T N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. *Quyền kháng cáo*: Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ TP Bạc Liêu;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án Tp Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thị Mỹ Hằng